

NGHỊ QUYẾT

Về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG DẦU KHÍ PHÚ ĐẠT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Dầu khí Phú Đạt;

Căn cứ Biên bản số 01 /BB-PĐ-ĐHĐCĐ ngày 24 / 4 / 2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Dầu khí Phú Đạt về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2014 và kế hoạch hoạt động năm 2015 (đính kèm Báo cáo số 51/BC-PĐ-HĐQT ngày 15/4/2015).

2. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 (Đính kèm Báo cáo số 91/BC-PĐ ngày 17/4/2015).

- Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014: (ĐVT tỷ đồng)

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ thực hiện (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[3]
1	Giá trị đầu tư	16,73	-	
2	Giá trị sản lượng	137,00	115,07	83,99
	Xây lắp	66,00	7,76	11,75
	Bất động sản	20,02	3,47	17,33
	Thương mại và SXKD khác	50,98	103,84	203,69
3	Doanh thu	125,00	103,54	82,83
	Xây lắp	60,00	5,91	9,84
	Bất động sản	18,20	3,15	17,33
	Thương mại và SXKD khác	46,80	94,48	201,88
4	Chi phí	124,50	114,99	92,36
	Giá vốn	108,93	98,03	89,99
	Chi phí quản lý	14,82	15,92	107,43



TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ thực hiện (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[3]
	Chi phí tài chính	0,55	0,91	166,26
	Chi phí khác	0,20	0,13	64,70
5	Lợi nhuận trước thuế	0,50	(11,45)	
6	Chi phí thuế TNDN	0,11	-	
7	Lợi nhuận sau thuế = (5)-(6)	0,39	(11,45)	
8	Thu nhập lao động bình quân (triệu đồng/lao động/tháng)	6,50	9,69	

- Kế hoạch một số chỉ tiêu SXKD năm 2015:

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	KH năm 2015	Tỷ lệ so sánh (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]= [4]/[3]
1	Giá trị đầu tư	-	4,01	
2	Giá trị sản lượng	115,07	390,00	338,93
	Xây lắp	7,76	133,21	1717,57
	Bất động sản	3,47	13,79	397,43
	Thương mại và SXKD khác	103,84	243,00	234,01
3	Doanh thu	103,54	350,00	338,03
	Xây lắp	5,91	116,45	1975,18
	Bất động sản	3,15	12,73	397,43
	Thương mại và SXKD khác	94,48	220,82	233,71
4	Chi phí	114,99	347,48	302,17
	Giá vốn	98,03	323,91	330,43
	Chi phí quản lý	15,92	19,96	125,39
	Chi phí tài chính	0,91	3,00	328,08
	Chi phí khác	0,13	0,60	466,45
5	Lợi nhuận trước thuế	(11,45)	2,52	
6	Chi phí thuế TNDN	-	-	
7	Lợi nhuận sau thuế = (5)-(6)	(11,45)	2,52	
8	Thu nhập lao động bình quân (triệu đồng/lao động/tháng)	9,69	8,90	

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014 và kế hoạch hoạt động năm 2015 (Đính kèm Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 16/4/2015).

4. Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán (Đính kèm Tờ trình số 52/TTr -PD-HĐQT ngày 15/4/2015).

5. Thông qua Tờ trình về phương án phân bổ lợi nhuận và trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2014 và kế hoạch thực hiện năm 2015 (Đính kèm Tờ trình số 53/TTr-PĐ-HĐQT ngày 15/4/2015).

• Phương án phân bổ lợi nhuận và trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2014:

STT	Diễn giải	Số tiền
1	Tổng doanh thu	103.341.723.844
2	Tổng chi phí	114.943.027.440
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(11.601.303.596)
4	Lợi nhuận khác	148.079.051
5	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	(11.453.224.545)
6	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
7	Lợi nhuận sau thuế	(11.453.224.545)

• Kế hoạch thực hiện năm 2015:

1	Lợi nhuận sau thuế	2.520.000.000
2	Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (5% x a)	126.000.000
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% x a)	252.000.000
4	Quỹ đầu tư phát triển (85% x a)	2.142.000.000
5	Chia cổ tức năm 2015	0 đồng
6	Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2015	430.000.000.000 đồng
7	Tỷ lệ có thể chia cổ tức	0%

6. Thông qua Tờ trình về quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014 và phương án thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 (Đính kèm Tờ trình số 54/TTr-PĐ-HĐQT ngày 15/4/2015).

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014:

+ Tổng tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị: 1.018.097.300 đồng

+ Tổng tiền lương/thù lao của Ban kiểm soát: 51.500.000 đồng

- Phương án thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015:

+ Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách là Người đại diện của Tổng Công ty PVC: Thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Dầu khí Phú Đạt.

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/người/tháng.



- + Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách: 1.500.000 đồng/người/tháng.
- + Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 1.000.000 đồng/người/tháng.

7. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty PVC-Phú Đạt (Đính kèm Tờ trình số 55/TTr-PĐ-HĐQT ngày 15/4/2015).

8. Thông qua Tờ trình về việc thay đổi tên và địa chỉ trụ sở chính của Công ty PVC-Phú Đạt (Đính kèm Tờ trình số 56/TTr-PĐ-HĐQT ngày 15/4/2015).

9. Thông qua kết quả bầu ông Lê Chuyển là thành viên Hội đồng quản trị Công ty PVC-Phú Đạt nhiệm kỳ 2013-2018 (Đính kèm Tờ trình số 57/TTr-PĐ-HĐQT ngày 15/4/2015).

10. Thông qua việc chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty PVC-Phú Đạt.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/Bà Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Ban giám đốc, các cổ đông trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đinh Văn Hưng